

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỊNH KIẾN VÀ ÁP LỰC TÂM LÝ CỦA CON CÁI ĐẾN Ý ĐỊNH CHI TRẢ CHO DỊCH VỤ CHĂM SÓC CHA MẸ CAO TUỔI Ở VIỆN DƯỠNG LÃO: NGHIÊN CỨU TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Hương Ly, Phan Thùy Linh, Nguyễn Trà My, Lưu Huyền Châu
Đại học Kinh tế Quốc dân

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu tác động của định kiến xã hội và áp lực tâm lý đến ý định chi trả cho dịch vụ chăm sóc cha mẹ tại viện dưỡng lão trong bối cảnh đô thị Việt Nam. Nghiên cứu được thực hiện thông qua khảo sát các cá nhân trưởng thành có cha mẹ lớn tuổi. Dữ liệu được phân tích bằng mô hình PLS-SEM nhằm đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý – xã hội đến ý định hành vi. Kết quả cho thấy cả định kiến xã hội và áp lực tâm lý đều có tác động đến ý định chi trả, trong đó định kiến xã hội tác động theo chiều hướng tiêu cực, phản ánh vai trò của chuẩn mực đạo đức truyền thống trong việc điều chỉnh hành vi cá nhân. Đồng thời, áp lực tâm lý cho thấy sự tồn tại của xung đột giá trị và căng thẳng cảm xúc trong quá trình ra quyết định. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất cần tăng cường giáo dục cộng đồng và hỗ trợ tâm lý gia đình nhằm giảm thiểu định kiến, góp phần định hình nhận thức phù hợp về chăm sóc người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số.

Từ khóa: Định kiến xã hội, áp lực tâm lý, ý định chi trả, chăm sóc người cao tuổi, viện dưỡng lão.

THE EFFECTS OF CHILDREN'S SOCIAL STIGMA AND PSYCHOLOGICAL PRESSURE ON THEIR WILLINGNESS TO PAY FOR ELDERLY PARENTAL CARE SERVICES IN NURSING HOMES: A STUDY IN HANOI

Abstract: This article examines the effects of social stigma and psychological pressure on individuals' willingness to pay for nursing-home services for their elderly parents in the context of urban Vietnam. The study was conducted through a survey of adults with older parents. Data were analyzed using the PLS-SEM approach to assess the influence of psychosocial factors on behavioral intention. The results indicate that both social stigma and psychological pressure significantly affect willingness to pay. Social stigma exerts a negative effect, highlighting how traditional filial piety norms shape and constrain individual decision-making. Psychological pressure, in turn, reflects value conflicts and emotional strain during the decision process. Based on these findings, the authors recommend strengthening community education and family psychological support to reduce stigma and promote more appropriate perceptions of elderly care services amid population aging.

Keywords: social stigma; psychological pressure; willingness to pay; elderly care; nursing homes.

Nhận bài: 08/01/2026

Phản biện: 06/02/2026

Duyệt đăng: 09/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Già hóa dân số tại Việt Nam đang diễn ra nhanh chóng, với tỷ lệ người từ 60 tuổi trở lên chiếm khoảng 10% dân số và chỉ số già hóa tăng mạnh trong ba thập kỷ qua. Trong bối cảnh quy mô hộ gia đình thu hẹp và áp lực kinh tế gia tăng, nhu cầu về các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại viện dưỡng lão ngày càng rõ nét, đặc biệt tại các đô thị lớn như Hà Nội. Tuy nhiên, việc đưa cha mẹ vào viện dưỡng lão hiện vẫn đang chịu nhiều định kiến xã hội; khảo sát thực tiễn cho thấy 65% người được hỏi còn xem đây là hành vi “bất hiếu”. Những quan niệm này tạo ra áp lực tâm lý đáng kể đối với con cái, dẫn đến mâu thuẫn tâm lý giữa chuẩn mực đạo đức truyền thống và điều kiện chăm sóc thực tế. Từ thực tế đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích ảnh hưởng của định kiến và áp lực tâm lý của con cái đến ý định chi trả cho dịch vụ chăm sóc cha mẹ cao tuổi tại viện dưỡng lão, thông qua khảo sát tại Hà Nội.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu kế thừa mô hình tiền thân trong nghiên cứu của Xiao và cộng sự (2024). Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng nhằm kiểm định các giả thuyết về mối liên hệ giữa định kiến xã hội, áp lực tâm lý và ý định chi trả của con cái đối với dịch vụ viện dưỡng lão. Dữ liệu thực tế được thu thập từ mẫu khảo sát gồm 210 người con trong độ tuổi từ 18 đến 55 tại Hà Nội có cha mẹ trên 60 tuổi; những người này đóng vai trò là những người trực tiếp đưa ra hoặc tham gia vào quyết định chi trả cho các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi.

Các biến Định kiến xã hội, Áp lực tâm lý và Ý định chi trả được kế thừa và hiệu chỉnh từ các thang đo uy tín của Xiao et al. (2024), Xu et al. (2024), Nguyễn Ngọc Ánh & Đỗ Thị Khánh Hỷ (2021), Lê Thị Thanh Xuân & Nguyễn Phương Thùy Linh (2020), Dakpui et al. (2024) để phù hợp với bối cảnh văn hóa gia đình Việt Nam. Mô hình

tập trung đánh giá tác động trực tiếp của định kiến và áp lực tâm lý đến ý định chi trả của con cái cho dịch vụ chăm sóc cha mẹ cao tuổi ở Hà Nội.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Ảnh hưởng của định kiến xã hội đến ý định chi trả

Bảng 1. Kiểm định sự tác động trực tiếp

Path coefficients - Mean, STDEV, T values, p values					
	Original sample (O)	Sample mean (M)	Standard deviation (STDEV)	T statistics (O/STDEV)	P values
ALTL -> YDCT	-0.305	-0.307	0.058	5.220	0.000
DK -> YDCT	-0.275	-0.276	0.058	4.718	0.000

Kết quả phân tích mô hình cấu trúc (Bảng 1) cho thấy định kiến xã hội có tác động đến ý định chi trả cho dịch vụ chăm sóc cha mẹ tại viện dưỡng lão ($\beta = -0.275$; $T = 4.718$; $p < 0.001$). Giá trị T lớn hơn 1.96 và p-value nhỏ hơn 0.001 khẳng

định mối quan hệ này có ý nghĩa ở mức tin cậy cao. Hệ số β mang dấu âm cho thấy khi mức độ định kiến xã hội tăng lên, ý định chi trả của con cái đối với dịch vụ viện dưỡng lão có xu hướng giảm xuống.

Bảng 2. Đánh giá khả năng giải thích của mô hình

R-square - Overview		
	R-square	R-square adjusted
YDCT	0.607	0.601

Bên cạnh đó, giá trị R^2 của biến ý định chi trả đạt 0.607 (R^2 adjusted = 0.601), cho thấy mô hình giải thích được 60.7% sự biến thiên của ý định chi trả. Điều này chứng tỏ định kiến xã hội, cùng với áp lực tâm lý, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành quyết định chi trả.

Kết quả này phù hợp với Lý thuyết Hành vi Dự định của Icek Ajzen (1991), theo đó chuẩn mực chủ quan có thể ảnh hưởng trực tiếp đến ý định hành vi khi cá nhân cảm nhận áp lực từ môi trường xã hội. Đồng thời, theo Goffman (1963), định kiến có thể tạo ra nỗi sợ bị gán nhãn tiêu cực,

khiến cá nhân điều chỉnh hành vi nhằm bảo vệ hình ảnh xã hội của mình.

Trong bối cảnh văn hóa đề cao đạo hiếu, việc lựa chọn viện dưỡng lão có thể bị nhìn nhận như sự thiếu trách nhiệm đối với cha mẹ, từ đó làm suy giảm mức độ sẵn sàng chi trả. Phát hiện này cho thấy rào cản đối với quyết định sử dụng dịch vụ chăm sóc chuyên nghiệp không chỉ xuất phát từ yếu tố kinh tế mà còn chịu ảnh hưởng đáng kể từ chuẩn mực và áp lực xã hội.

2.2.2. Ảnh hưởng của áp lực tâm lý đến ý định chi trả

Bảng 3. Kiểm định độ tin cậy và giá trị hội tụ

Construct reliability and validity - Overview				
	Cronbach's alpha	Composite reliability (rho_a)	Composite reliability (rho_c)	Average variance extracted (AVE)
ALTL	0.833	0.833	0.882	0.599
DK	0.798	0.798	0.868	0.623
YDCT	0.792	0.794	0.878	0.706

Kết quả tại bảng 3 cho thấy thang đo Áp lực tâm lý đạt độ tin cậy và giá trị hội tụ rất cao sau khi loại bỏ biến quan sát không đạt yêu cầu. Với hệ số Cronbach's Alpha đạt 0.833 và CR đạt 0.833, thang đo chứng minh được tính nhất quán nội tại chặt chẽ, cho thấy người trả lời có sự đồng thuận cao khi đánh giá về các biểu hiện của áp lực tinh thần. Đặc biệt, chỉ số AVE đạt 0.599 khẳng định nhân tố này đã thu tóm được gần 60% ý nghĩa của các biến quan sát thành phần,

đảm bảo đo lường chính xác bản chất khái niệm áp lực tâm lý như kỳ vọng. Những con số này thiết lập một nền tảng dữ liệu "sạch", giúp các phân tích về tác động ở bước tiếp theo đạt độ tin cậy khoa học cao.

Sau khi xác định thang đo đạt chuẩn, nghiên cứu tiến hành kiểm định giả thuyết về mối quan hệ nhân quả. Kết quả dữ liệu bảng 1 cho thấy áp lực tâm lý có tác động tiêu cực và có ý nghĩa thống kê rất lớn đến ý định chi trả ($\beta = -0.305$; $p < 0.001$).

Điều này minh chứng rằng khi mức độ căng thẳng nội tâm, sự mệt mỏi và cảm giác tội lỗi của con cái trong việc chăm sóc cha mẹ già tăng, họ có xu hướng giảm bớt sự sẵn lòng chi trả cho các dịch vụ viện dưỡng lão.

Phát hiện này hoàn toàn tương đồng với lập luận của mô hình quá trình căng thẳng (Pearlin và cộng sự, 1990), giải thích rằng trạng thái quá tải tâm lý khiến cá nhân nhạy cảm hơn với các rủi ro về đạo đức và xã hội. Trong bối cảnh văn hóa Việt Nam, hành vi gửi cha mẹ vào viện dưỡng lão thường bị gắn liền với nỗi lo sợ "bất hiếu". Khi áp lực tâm lý này vượt ngưỡng, nó tạo thành một "rào cản tinh thần" kìm hãm ý định chi trả, ngay cả khi điều kiện kinh tế cho phép. Kết quả này nhấn mạnh rằng, để thúc đẩy thị trường dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, cần có những giải pháp hỗ trợ tâm lý và truyền thông nhằm thay đổi nhận thức về trách nhiệm gia đình trong thời đại mới.

2.3. Khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy định kiến xã hội và áp lực tâm lý đều làm giảm ý định chi trả cho dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại viện dưỡng lão, phản ánh ảnh hưởng mạnh mẽ của chuẩn mực đạo hiếu trong văn hóa Việt Nam. Vì vậy, các cơ quan quản lý nhà nước cần tăng cường truyền thông xã hội nhằm thay đổi nhận thức cộng đồng về mô hình chăm sóc người cao tuổi chuyên nghiệp. Các chiến dịch truyền thông có thể nhấn mạnh rằng việc sử dụng dịch vụ viện dưỡng lão không phải là biểu hiện của sự "bất hiếu", mà là một giải pháp chăm sóc phù hợp trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi quy mô gia đình thu nhỏ và con cái phải đối mặt với nhiều áp lực công việc. Bên cạnh đó, nhà nước có thể phát triển các chính sách hỗ trợ tài chính hoặc khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc dài hạn, nhằm giúp gia đình tiếp cận dịch vụ dễ dàng hơn và giảm bớt gánh nặng tâm lý khi đưa ra quyết định chăm sóc.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng áp lực tâm lý của con cái, bao gồm cảm giác tội lỗi và lo sợ bị đánh giá xã hội, có thể làm suy giảm ý định sử dụng dịch vụ chăm sóc chuyên nghiệp. Điều này cho thấy gia đình và cộng đồng cần

có cách tiếp cận linh hoạt hơn trong việc chăm sóc người cao tuổi. Các gia đình nên xem việc lựa chọn viện dưỡng lão như một hình thức hỗ trợ chăm sóc, chứ không phải là sự từ bỏ trách nhiệm. Đồng thời, việc duy trì sự gắn kết giữa con cái và cha mẹ thông qua thăm nom thường xuyên và tham gia vào các quyết định chăm sóc có thể giúp giảm bớt căng thẳng tâm lý cho cả hai bên.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy ý định chi trả của con cái đối với dịch vụ chăm sóc cha mẹ tại viện dưỡng lão chịu tác động đáng kể từ định kiến xã hội và áp lực tâm lý. Kết quả này khẳng định rằng quyết định chi trả không đơn thuần dựa trên khả năng tài chính mà được hình thành trong bối cảnh chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chuẩn mực văn hóa và trạng thái tâm lý cá nhân. Định kiến xã hội, với vai trò là một chuẩn mực chủ quan, tác động tiêu cực đến ý định hành vi khi cá nhân lo ngại bị đánh giá hoặc gán nhãn tiêu cực trong môi trường đề cao đạo hiếu truyền thống.

Bên cạnh đó, áp lực tâm lý phản ánh chiều sâu của xung đột giá trị trong gia đình đô thị hiện đại, nơi con cái phải đồng thời đảm nhiệm nhiều vai trò và trách nhiệm. Khi cảm giác căng thẳng, tội lỗi và quá tải gia tăng, ý định chi trả có xu hướng suy giảm, cho thấy sự tồn tại của một "rào cản tinh thần" trong quá trình ra quyết định. Điều này nhấn mạnh rằng hành vi lựa chọn dịch vụ chăm sóc người cao tuổi cần được phân tích trong khung tiếp cận tâm lý - xã hội, thay vì chỉ giới hạn ở yếu tố kinh tế hay điều kiện vật chất.

Từ góc độ học thuật và thực tiễn, nghiên cứu góp phần làm rõ cơ chế tác động của các yếu tố văn hóa và tâm lý trong bối cảnh già hóa dân số và chuyển đổi cấu trúc gia đình tại Việt Nam. Sự phát triển của các mô hình chăm sóc chuyên nghiệp không chỉ phụ thuộc vào chất lượng dịch vụ mà còn đòi hỏi sự thay đổi trong nhận thức cộng đồng và sự hỗ trợ về mặt tinh thần cho gia đình. Do đó, việc giảm thiểu định kiến xã hội và hỗ trợ sức khỏe tâm lý cho con cái sẽ là yếu tố quan trọng để thúc đẩy các quyết định chăm sóc phù hợp với bối cảnh hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn, T. M. H., & Hà, T. A. (2021). Già hóa dân số và xu hướng già hóa dân số ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, (5), 80–81.
- Ngọc Ánh, N., & Thị Khánh Hỷ, Đ. (2021). Nghiên cứu gánh nặng chăm sóc bệnh nhân alzheimer tại bệnh viện lão khoa trung ương năm 2020 – 2021. *Tạp Chí Y học Việt Nam*, 503(1). <https://doi.org/10.51298/vmj.v503i1.736>
- Ajzen, I. (1991). *The Theory of Planned Behavior*. Organizational Behavior and Human Decision Processes. 50. 179-211. 10.1016/0749-5978(91)90020-T.
- Aryeetey, G. C., Akweongo, P., Nonvignon, J., & Aikins, M. (2024). Household willingness-to-pay for formal residential care for the elderly in an urban setting in Accra, Ghana. *Discover Public Health*, 21, Article 104. <https://doi.org/10.1186/s12982-024-00231-9>
- Goffman, E. (1963). *Stigma: Notes on the management of spoiled identity*. Prentice-Hall.
- Pearlin, L. I., Mullan, J. T., Semple, S. J., & Skaff, M. M. (1990). Caregiving and the stress process: An overview of concepts and their measures. *The Gerontologist*, 30(5), 583–594.
- Xiao, C., Patrician, P. A., Montgomery, A. P., Wang, Y., Jablonski, R., & Markaki, A. (2024). Filial piety and older adult caregiving among Chinese and Chinese-American families in the United States: A concept analysis. *BMC Nursing*, 23, 115. <https://doi.org/10.1186/s12912-024-01789-0>
- Xu, X., Li, P., & Ampon-Wireko, S. (2024). The willingness and influencing factors to choose institutional elder care among rural elderly: An empirical analysis based on the survey data of Shandong Province. *BMC Geriatrics*, 24, Article 17. <https://doi.org/10.1186/s12877-023-04615-5>
- Xuan, L. T. T., & Linh, N. P. T. (2020). An explanation from customers' perspectives for difficulties in developing nursing-home service in Vietnam – A study in Ho Chi Minh City. *Ho Chi Minh city open university journal of science - economics and business administration*, 10(2), 68–82. <https://doi.org/10.46223/HCMCOUJS.econ.en.10.2.966.2020>
- Dakpui, H. D.,